



HUNG THINH SECURITIES

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HƯNG THỊNH
www.htse.vn



HUNG THINH SECURITIES

Báo cáo thường niên năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015

Giấy phép HĐKDCK số: 105/UBCK-GP do: UBCK cấp ngày 25/03/2009

Địa chỉ trụ sở: Lầu 1, 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-8) 3821 0678 Fax: (84-8) 3821 8138

Website: www.htse.vn



Phụ lục số II (Ban hành kèm theo 52/2012/TT-BTC ngày 3 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

MỤC LỤC

Nội dung

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành
Những thay đổi trong điều hành
Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
1.1 Môi trường kinh doanh năm 2015

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

1.3 Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận

1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được

2. Tình hình tài chính

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của BGD công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

2. Ban kiểm soát

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

a. Kiểm toán độc lập

b. Kiểm toán nội bộ

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HƯNG THỊNH NĂM 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh
- Tên giao dịch viết tắt: **HTS**
- Giấy phép HKDCK số: 105/UBCK-GP do: UBCKNN cấp ngày 25/03/2009.
Giấy phép điều chỉnh số: 26/GPĐC-UBCK do: UBCKNN cấp ngày 11/06/2013.
Giấy phép điều chỉnh số: 40/GPĐC-UBCK do: UBCKNN cấp ngày 05/09/2013.
Giấy phép điều chỉnh số: 12/GPĐC-UBCK do: UBCKNN cấp ngày 11/02/2015.
- Vốn điều lệ: 50.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM
- Điện thoại: (84-8) 3821 0678 Fax: (84-8) 3821 8138
- Website: www.htse.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Những sự kiện quan trọng:
 - Ngày 25 tháng 03 năm 2009: Nhận giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 105/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với 02 nghiệp



vụ: Môi giới chứng khoán, Tư vấn Tài chính và Đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

- Ngày 09 tháng 10 năm 2009: Trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận số 123/GCNTVLK.
- Ngày 29 tháng 12 năm 2009: Trở thành thành viên thứ 100 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo Quyết định số 104/QĐ-SGDHCM và là ngày giao dịch đầu tiên của Công ty.
- Ngày 05 tháng 01 năm 2010: Trở thành thành viên thứ 99 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHN.
- Ngày 11 tháng 06 năm 2013: Công ty di dời trụ sở chính đến: Lầu 1, 50-52 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM theo Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.
- Ngày 05 tháng 09 năm 2013: Công ty tăng vốn điều lệ lên 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) theo Giấy phép điều chỉnh số 40/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp.

– *Tình hình hoạt động:*

- Được định hướng chuyên nghiệp ngay từ khi bắt đầu thành lập, HTS đã chọn lọc và áp dụng những thành tựu công nghệ tiên tiến hiện có trên thị trường, triển khai và cung cấp cho khách hàng những dịch vụ tiên tiến như: Pro-text, Pro-call, Pro-Trade, Pre-Open, Pro-Remit, Pro- Balance.....
- HTS luôn nỗ lực hết mình để trở thành một đối tác trung thực, chuyên nghiệp và hiệu quả trong lĩnh vực tài chính.
- Ngoài việc cố gắng không ngừng để cung cấp các dịch vụ tiện ích cho Khách hàng, HTS luôn cố gắng để thấu hiểu nhu cầu và mong muốn của khách hàng và nhà đầu tư nhằm củng cố và xây dựng các dịch vụ có chất lượng, tạo lợi thế cho Khách hàng.

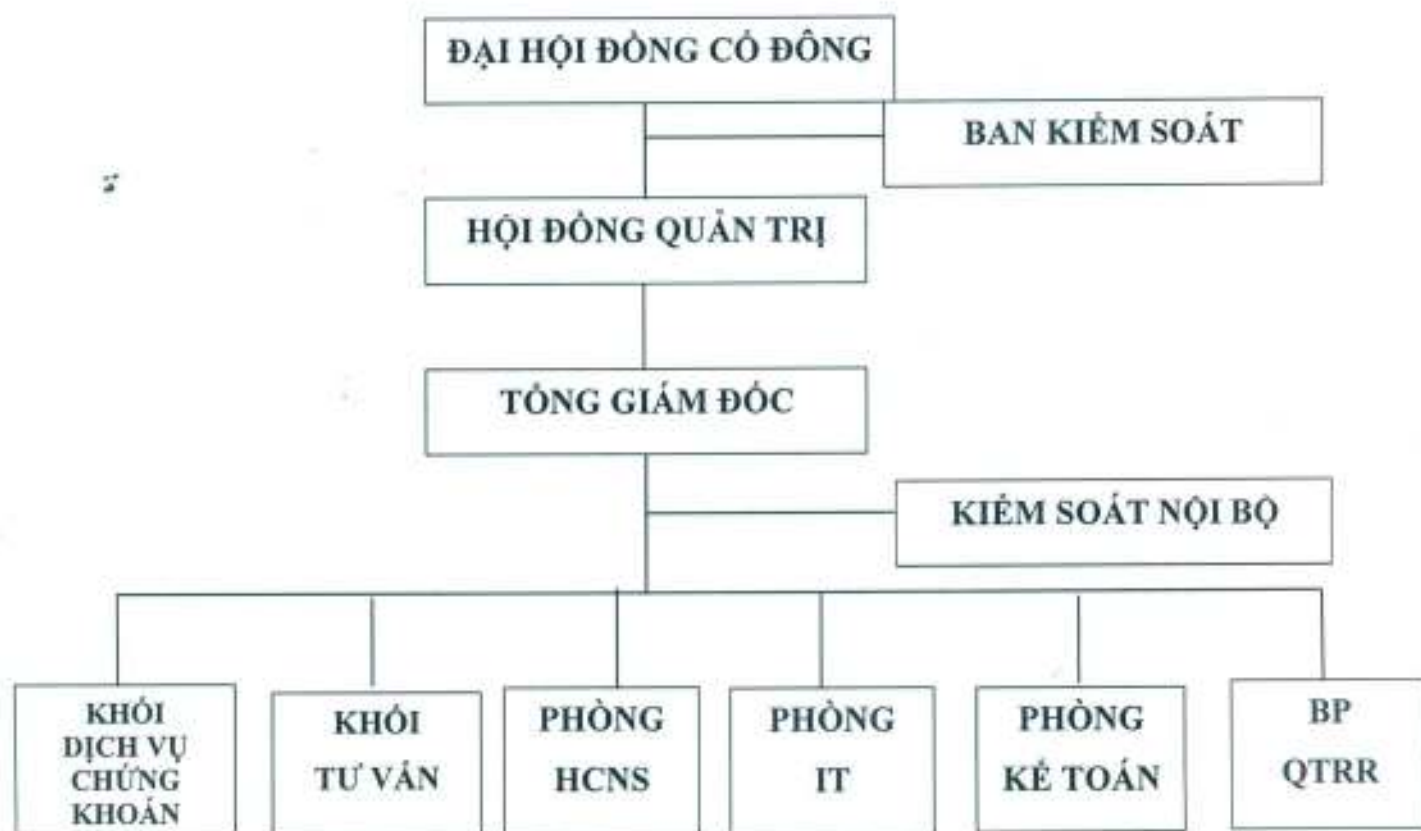
3. Ngành nghề

Công ty cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh (HTS) kinh doanh chứng khoán với các loại hình nghiệp vụ sau:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Lưu-ký chứng khoán

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Cơ cấu tổ chức của công ty:



– Các công ty con, công ty liên kết: Không có

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Hưng Thịnh phát triển trở thành Nhà cung cấp các dịch vụ tài chính chứng khoán chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

• ***Chiến lược về vốn***

Tiếp tục chuẩn bị đệ trình phương án tăng vốn lên tối thiểu 300, đáp ứng các tiêu chí để được cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán theo đúng quy định của Luật và tạo nguồn lực cơ bản đủ mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng và cung cấp các dịch vụ tài chính cho khách hàng.

• ***Chiến lược về tổ chức***

- Lựa chọn TP. HCM là nơi đặt trụ sở chính.
- Xây dựng tổ chức theo mô hình dịch vụ Ngân hàng đầu tư.
- Xây dựng bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, hiện đại, cân bằng giữa kinh doanh, kiểm soát và quản lý rủi ro hướng tới đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chọn gói của khách hàng.
- Không ngừng hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, chính sách kinh doanh và chính sách cho người lao động.

• ***Chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ và khách hàng***

- Xây dựng các gói sản phẩm cốt lõi, cơ bản, nền tảng theo thị trường trên cơ sở các dịch vụ được cung cấp, hướng tới nhu cầu sử dụng có tính chọn gói của khách hàng.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm hướng tới thị trường ngách khách hàng phù hợp với các điều kiện hiện có của Công ty cũng như định hướng trong trung và dài hạn.
- Xây dựng chiến lược về cơ chế, chính sách phù hợp với định hướng sản phẩm dịch vụ nhằm thu hút, mở rộng khách hàng và giữ chân khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh.

- Tăng cường các hoạt động đối ngoại, PR, marketing nâng cao thương hiệu và giữ gìn hình ảnh công ty với đối tác và nhà đầu tư.
- **Chiến lược nhân sự**
 - Xây dựng bộ khung nhân sự cấp cao có chuyên môn sâu, chuyên nghiệp, được đào tạo bài bản.
 - Xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút nhân sự phù hợp, nuôi dưỡng và tạo các điều kiện, môi trường mở để nhân sự có cơ hội đóng góp tốt nhất cho Công ty.
- **Chiến lược công nghệ**
 - Lựa chọn đối tác công nghệ có uy tín, có khả năng phát triển các sản phẩm dịch vụ phù hợp với chiến lược sản phẩm của Công ty cũng như định hướng phát triển thị trường của ngành.
 - Bảo đảm hệ thống liên tục, an toàn, ổn định, tiện lợi cho khách hàng cũng như việc khai thác vận hành, quản lý, tác nghiệp của Công ty.
 - Hệ thống phải bảo đảm các cơ chế phân tầng, bóc tách giữa các hoạt động dịch vụ, giám sát, quản lý rủi ro nhằm vận hành một hệ thống nghiệp vụ chính xác, an toàn.
- **Chiến lược về quản lý rủi ro**
 - Công ty sẽ xây dựng chiến lược, chính sách rủi ro và quy trình quản lý rủi ro rõ ràng, phù hợp thông lệ quốc tế, có khả năng vận hành được nhằm quản lý, giám sát chặt chẽ toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh.
 - Bảo đảm bóc tách và có cơ chế kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro mọi hoạt động, đặt uy tín về quản lý rủi ro lên thành yếu tố hàng đầu trong cung cấp các dịch vụ cho khách hàng.

6. Các rủi ro

Trong ngắn hạn, Công ty đã xử lý tồn tại cũ bằng việc tăng vốn lên 50 tỷ, bảo đảm các chỉ tiêu an toàn tài chính đúng với quy định và đang đề nghị UBCKNN rút kiểm soát đặc biệt đã lập từ 2013 theo quyết định số 2483/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Rủi ro gặp phải trong thời gian qua chủ yếu tập trung vào các rủi ro pháp lý do các hoạt động nghiệp vụ tổ chức chưa bài bản, quy củ. Qua các cuộc làm việc với UBCKNN, được sự hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời, Công ty từng bước đưa các hoạt động quản lý rủi ro đi vào quy củ, ổn định, bảo đảm an toàn các tỷ lệ tài chính, an toàn pháp lý đối với các hoạt động.

Về lâu dài và trong định hướng của Công ty, các rủi ro được xác định rõ trong chiến lược, chính sách và quy trình rủi ro do Công ty xây dựng theo hướng dẫn của UBCKNN.

- ✶ Rủi ro gặp phải là không tránh khỏi. Tuy nhiên, Công ty xác định tổ chức các hoạt động trước hết phải bảo đảm tuân thủ tốt các quy định hiện hành, các giới hạn theo quy định của Luật. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa các giới hạn kinh doanh, đưa các chính sách rủi ro đi vào hiện thực bởi các quy trình nhằm ngăn ngừa và loại bỏ các rủi ro. Yếu tố con người được đặt lên hàng đầu trong việc tuân thủ các chính sách rủi ro. Công ty sẽ xây dựng các chế tài phù hợp hướng tới văn hóa phòng ngừa rủi ro thường trực đối với các bộ phận, cá nhân, có cơ chế cảnh báo phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Một số chỉ tiêu tài chính

KẾT QUẢ KINH DOANH	ĐVT	2015	2014
Doanh thu thuần	VND	7.090.850.365	3.521.719.885
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	VND	- 4.263.650.458	-2.368.494.045

Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	VNĐ	- 4.263.650.458	-2.318.461.839
Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	- 4.263.650.458	-2.318.416.839
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐVT		
Tổng Tài sản	VNĐ	23.517.702.244	34.520.605.420
Tài sản ngắn hạn	VNĐ	18.128.006.427	29.349.833.557
Tài sản dài hạn	VNĐ	5.389.695.817	5.170.771.863
Vốn điều lệ	VNĐ	50.000.000.000	50.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	20.842.437.004	25.106.087.462
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU TÀI SẢN	ĐVT		
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	22,92%	14,98%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	77,08%	85,02%
CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN	ĐVT		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	11,38%	27,27%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	88,62%	72,73%

- *Giá trị sổ sách*

CHỈ TIÊU	ĐVT	Giá trị tại ngày 31/12/2015	Giá trị tại ngày 31/12/2014
Tổng giá trị theo sổ sách	VNĐ	20.842.437.004	25.106.087.462
Vốn điều lệ hiện tại	VNĐ	50.000.000.000	50.000.000.000
Mệnh giá một cổ phần	VNĐ	10.000	10.000
Số cổ phần hiện hành (cổ phần)	VNĐ	5.000.000	5.000.000

Thư giá/cổ phần (đồng/cổ phần)	VND	4.168	5.021
--------------------------------	-----	-------	-------

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

2.1. Nguyễn Anh Tuấn – Tổng Giám đốc

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 %

2.2. Nguyễn Huy Hoàng – Quyền Kế toán trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0 %

- Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Miễn nhiệm/Bổ nhiệm
1	Đình Thế Lợi	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm
	Nguyễn Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm
2	Vũ Hồng Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm
3	Hoàng Đình Trung	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số Cán bộ Nhân viên (CBNV) đến thời điểm hiện nay là 20 người, trong đó Ban lãnh đạo trực tiếp làm việc tại Công ty là Tổng Giám đốc. Công ty đã ổn định được cơ cấu tổ chức, nhân sự, vận hành phù hợp với điều lệ và quy định của Pháp luật.
- Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành, chế độ đãi ngộ và phúc lợi tốt.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính*

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	34.520.605.420	23.517.702.244	-32
Doanh thu thuần	3.521.719.885	7.090.850.365	101
Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	(2.368.494.045)	(4.263.650.458)	80
Lợi nhuận khác	50.032.206	0	-100
Lợi nhuận trước thuế	(2.318.461.839)	(4.263.650.458)	84
Lợi nhuận sau thuế	(2.318.461.839)	(4.263.650.458)	84
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

 b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	6,77	10,12	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho	6,77	10,12	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0,08	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,09	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,30	0,08	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,60) (0,20) (0,18) (0,60)	(1,43) (0,14) (0,13) (1,25)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 5.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG		TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Cổ đông trong nước	Cổ đông tổ chức	0
		Cổ đông cá nhân	100 %
2	Cổ đông nước ngoài	Cổ đông tổ chức	0

		Cổ đông cá nhân	0
3	Cổ đông Nhà nước		0
4	Cổ đông khác		0

- c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:*
- d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có*
- e) *Các chứng khoán khác: Không có*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Môi trường kinh doanh năm 2015

Môi trường kinh doanh năm 2015 đã có tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với ngành chứng khoán.

Năm 2015, kinh tế - xã hội Việt Nam diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu. Các nền kinh tế lớn phát triển theo hướng đẩy nhanh tăng trưởng nhưng có nhiều yếu tố rủi ro trong việc điều chỉnh chính sách tiền tệ. Nhiều nền kinh tế mới nổi gặp trở ngại từ việc thực hiện chính sách thắt chặt để giảm áp lực tiền tệ. Bên cạnh đó, khu vực đồng EURO bị ảnh hưởng mạnh. Dự báo tăng trưởng năm 2014 và 2015 của hầu hết các nền kinh tế Đông Nam Á cũng được điều chỉnh giảm.

Ở trong nước, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của thị trường thế giới, cùng với những khó khăn từ những năm trước chưa được giải quyết triệt để như áp lực về khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm; năng lực quản lý và cạnh tranh của doanh nghiệp thấp...

Hoạt động ngân hàng trong năm 2015 tiếp tục đối mặt với những khó khăn. Tỷ lệ nợ xấu mặc dù đã giảm nhưng vẫn ở mức cao, chất lượng tín dụng chưa được như mong muốn.

Trong năm có những yếu tố vĩ mô bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển của TTCK như tình hình biển Đông, giá dầu quốc tế giảm mạnh và một số điều chỉnh của chính sách tiền tệ.

Những xu hướng trên đây sẽ tiếp tục chi phối sự vận động của TTCK trong năm 2016. Theo hướng tiếp cận “từ trên xuống”, tăng trưởng kinh tế và cơ hội từ hiệp định thương mại như TPP và FTA sẽ đem lại cho những nhà đầu tư theo trường phái tăng trưởng nhiều lựa chọn hơn khi tập trung vào các ngành dịch vụ phục vụ trực tiếp cho quá trình phát triển hạ tầng như xây dựng, xây lắp theo dự án, công nghệ, tiện ích công cộng, kho vận – logistics...

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với bối cảnh tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và điều kiện nội tại của Công ty, các kết quả kinh doanh công ty mặc dù tăng so 2014, tuy nhiên chưa đáp ứng kỳ vọng đặt ra, theo đó:

- Doanh thu môi giới - giao dịch đạt 4.253.021.825 đồng, tăng so với năm 2014 là 933.303.302 đồng.
- Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh tăng từ 3.521.719.885 đồng năm 2014 lên 7.090.850.365 đồng năm 2014.
- Hoạt động tư vấn đạt 2.076.363.636 đồng so với 400.000.000 đồng năm 2014.

Kết quả cuối năm công ty ghi nhận lỗ (4.263.650.458) đồng và lỗ lũy kế (29.157.562.996) đồng.

Đến cuối tháng 12/2015, công ty vẫn đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính.

- Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng	195 %	(trên 180%)
- Giá trị Tài sản cố định/ Vốn điều lệ	7,69%	(không vượt quá 50%)

- Tỷ lệ Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	1,13 lần	(không vượt quá 6 lần)
- Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	6,77 lần	(trên 1 lần)

1.3 Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận

Hiện tại, Công ty đang trong giai đoạn bị kiểm soát đặc biệt (từ ngày 06/05/2013 đến ngày 06/09/2013) theo quyết định số 248/QĐ – UBCK của Ủy ban chứng khoán nhà nước. Trước tình hình đó, được sự chấp thuận của UBCKNN, Công ty cũng đã hoàn tất các thủ tục pháp lý cần thiết để tăng vốn điều lệ theo nghị quyết 03-2013/NQ-DHĐCĐ và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép điều chỉnh ngày 05/09/2013 vốn điều lệ tăng từ 35 tỷ đồng lên 50 tỷ đồng.

Kể từ khi tăng vốn, Công ty luôn bảo đảm các chỉ tiêu an toàn tài chính theo quy định, vượt xa so yêu cầu của Luật và đã khắc phục được tình trạng kiểm soát đặc biệt. Hiện Công ty đang đệ trình UBCKNN rút tình trạng kiểm soát đặc biệt để Công ty tiến hành các bước chuẩn bị tiếp theo cho kế hoạch phát triển kinh doanh (đến thời điểm này, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vẫn chưa có xác nhận chính thức thông qua văn bản cho Công ty về việc khắc phục tình trạng bị kiểm soát đặc biệt).

Sau khi thay đổi Ban Điều hành và được sự hỗ trợ, hướng dẫn của UBCKNN, Công ty chủ yếu tập trung cơ cấu lại tổ chức, bộ máy và tiến hành rà soát các hoạt động nhằm bảo đảm tính pháp lý, tuân thủ Luật, an toàn cho hoạt động của Công ty, của khách hàng và chủ yếu tập trung trước vào việc phát triển các dịch vụ Tư vấn.

Các hoạt động kinh doanh Môi giới, bên cạnh duy trì dịch vụ cho các khách hàng cũ, Công ty đang có các bước chuẩn bị xây dựng chiến lược để phát triển, trong tổng thể chiến lược phát triển Công ty trong trung và dài hạn song song với việc chuẩn bị nguồn lực tăng vốn khi điều kiện chín muồi. Việc tăng vốn sẽ giúp Công ty nâng cao tiềm lực tài chính để triển khai các hoạt động xây dựng hạ tầng và thực hiện bài toán kinh doanh.

Tiềm lực Công ty khá hạn chế trong bối cảnh chung của thị trường.

1.4 Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Trống năm việc kiểm soát rủi ro đã được thiết lập và triển khai chặt chẽ, không xảy ra bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào gây ảnh hưởng hay gián đoạn đến hoạt động kinh doanh của công ty.
- Công tác quan hệ cộng đồng và công bố thông tin vẫn được duy trì thường xuyên, đúng hạn lên UBCKNN, HSX, HNX, website v.v...

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Biến động trong năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
Tài sản ngắn hạn			
Tiền và tương đương tiền	24.904	(15.116)	9.788
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Phải thu ngắn hạn	4.202	3.984	8.186
Tài sản ngắn hạn khác	244	(90)	154
Tài sản dài hạn			
Tài sản cố định	4.650	(837)	3.813
Tài sản dài hạn khác	241	788	1.029
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	34.521	(11.003)	23.518

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Số đầu năm (triệu đồng)	Biến động trong năm (triệu đồng)	Số cuối năm (triệu đồng)
Nợ ngắn hạn	9.414	6.739	2.675

Nợ dài hạn	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	9.414	6.739	2.675

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, nhằm giảm thiểu rủi ro và tiết kiệm thời gian và nhân lực.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Với mục tiêu trở thành Nhà cung cấp các dịch vụ tài chính chứng khoán chuyên nghiệp, an toàn và hiệu quả, trong định hướng của mình, Công ty sẽ tiến hành xây dựng chiến lược phát triển Công ty 2016-2018-2020, kết hợp hài hòa có tính toán giữa lợi ích kinh doanh, hiệu quả kinh doanh với việc an toàn.
- Xây dựng và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ công ty lên tối thiểu 300 tỷ đồng để tái cấu trúc công ty cũng như tăng cường xây dựng hoạt động đầy đủ các nghiệp vụ.
- Tổ chức lại mô hình Công ty, tiến hành xây dựng đội ngũ, bộ máy nhân sự cấp cao chuyên nghiệp, có khát vọng.
- Xây dựng và tích hợp hạ tầng hiện đại, phù hợp thông lệ của thị trường và thuận tiện phát triển các sản phẩm đặc thù cho thị trường ngách của Công ty.
- Xây dựng các chiến lược về sản phẩm cốt lõi, có độ sâu về chất lượng hướng tới khách hàng, hướng dịch vụ chọn gói cho khách hàng từ các sản phẩm thị trường vốn, đến các dịch vụ môi giới, hỗ trợ các dịch vụ tài chính, ...
- Bảo đảm các hoạt động kiểm soát an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật và có khả năng hỗ trợ, phòng ngừa rủi ro cao nhất.
- Chuẩn hóa các hoạt động theo thông lệ phù hợp với sự phát triển chung của thị trường trong hội nhập.

- Xây dựng thương hiệu mạnh trong ngành, điem đến an toàn và tiện lợi nhất đối với khách hàng, nhân sự trong nhóm các Công ty trên thị trường.
- Xây dựng cơ chế quản trị hiệu quả, hướng tới niềm yết trên TTCK Việt Nam.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Môi trường kinh doanh năm 2015 đã có tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm 2015, HĐQT đã thường xuyên tổ chức các cuộc họp và ban hành nghị quyết liên quan đến việc tái cơ cấu tổ chức công ty, các vấn đề liên quan đến tài chính- đầu tư, chính sách nhân sự v.v... nhằm đảm bảo hoạt động công ty hiệu quả và tuân thủ các quyết định của Đại hội cổ đông và điều lệ đã đưa ra.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2015	2014
Tổng Tài sản	VNĐ	23.517.702.244	34.520.605.420
Tổng nợ phải trả	VNĐ	2.675.265.240	9.414.517.958
Vốn chủ sở hữu	VNĐ	20.842.437.004	25.106.087.462
Doanh thu thuần	VNĐ	7.090.850.365	3.521.719.885
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	VNĐ	(4.263.650.458)	(2.368.494.045)
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	VNĐ	(4.263.650.458)	(2.318.461.839)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	VNĐ	(4.263.650.458)	(2.318.461.839)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả cuối năm công ty lỗ (4,263,650,458) đồng so với (2,318,461,839) đồng của 2014 và vẫn còn lỗ lũy kế (29,157,562,996) đồng.

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
Doanh thu		7.090.850.365
Lợi nhuận		(4.263.650.458)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã cố gắng trong việc duy trì hoạt động kinh doanh mặc dù tình hình chung gặp rất nhiều khó khăn. Ban giám đốc luôn tuân thủ đúng Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016 Hội Đồng Quản Trị sẽ tập trung vào các định hướng sau:

- Nâng cao công tác giám sát quản trị, kiểm soát rủi ro chặt chẽ thông qua các cuộc họp thường kỳ và phát sinh trong mọi trường hợp yêu cầu.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu, tổ chức, hạ tầng quy trình làm việc phù hợp với yêu cầu mới.
- Nghiên cứu điều chỉnh định hướng phát triển công ty thích ứng với môi trường kinh doanh đang thay đổi.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ công ty lên 100 tỷ đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công	Chức danh nắm giữ tại công ty khác
-----	--------------------	-----------	---	---	--

			(% trên VDL)	ty phát hành	
1	Vũ Đình Hưng	CT HĐQT	4,9 %	Không	Không
2	Vũ Xuân Công	TV HĐQT	0 %	Không	Không
3	Lê Thế Việt	TV HĐQT	4,57 %	Không	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ kịp thời cho Ban điều hành thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, phù hợp với cả quy chế, quy định hiện hành của Công ty và pháp luật.

STT	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung
1	01-2015/QĐ-HĐQT	09/01/2015	v/v miễn nhiệm chức vụ Quyền Phó Tổng Giám đốc Quách Văn Long
2	02-2015/QĐ-HĐQT	20/01/2015	vv thay đổi Cty kiểm toán Báo cáo tài chính, Bc tỷ lệ an toàn tài chính
3	03-2015/QĐ-HĐQT	21/01/2015	vv thay đổi Cty kiểm toán Báo cáo tài chính, Bc tỷ lệ an toàn tài chính
4	04-2015/QĐ-HĐQT	27/01/2015	V/v hủy tạm ứng mua BĐS đ/v bà VŨ HỒNG HẠNH, tạm ứng cho VŨ ĐÌNH HẢI
5	5-2015/QĐ-HĐQT	28/01/2015	V/v bổ nhiệm TGD ĐÌNH THẾ LỢI kiêm người ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
6	6-2015/QĐ-HĐQT	06/03/2015	V/v Sửa đổi bổ sung Điều lệ CTCP CK Hồng Bàng
7	7-2015/QĐ-HĐQT	12/03/2015	Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN Năm 2015 - tổ chức ngày 31/03/2015
8	8-2015/QĐ-HĐQT	12/03/2015	vv ban hành chính sách môi giới và phát triển khách hàng
9	10-2015/NQ-HĐQT	21/05/2015	tạm ứng cho Nguyễn Hoàng Hiệp tìm kiếm mua trụ sở cty và mua sắm các thiết bị văn phòng

10	09-2015/QĐ-HĐQT	10/06/2015	V/v miễn nhiệm KTT đối với Nguyễn Thị Quy
11	10-2015/QĐ-HĐQT	10/06/2015	V/v Bổ nhiệm KTTTrưởng đv Hứa Minh Trí
12	11-2015/QĐ-HĐQT	15/06/2015	V/V Chấm dứt hđđ của Nguyễn Thị Quy
13	03-2015/NQ-HĐQT	15/07/2015	VV thay đổi TGD
14	12-2015/QĐ-HĐQT	15/07/2015	bổ nhiệm TGD NGUYỄN ANH TUẤN
15	13-2015/QĐ-HĐQT	15/07/2015	miễn nhiệm TGD Đinh Thế Lợi
16	14-2015/QĐ-HĐQT	25/08/2015	vv miễn nhiệm Phó TGD Vũ Hồng Hạnh
17	15-2015/QĐ-HĐQT	25/08/2015	vv miễn nhiệm KTT Hứa Minh Trí
18	16-2015/QĐ-HĐQT	25/08/2015	vv bổ nhiệm quyền KTT Nguyễn Huy Hoàng
19	17-2015/NQ-HĐQT	28/08/2015	tạm ứng cho Đinh Quang Hoạt tìm kiếm mua trụ sở cty và mua sắm các thiết bị văn phòng
20	18-2015/QĐ-HĐQT	14/12/2015	VV miễn nhiệm Phó TGD Hoàng Đình Trung
21	19-2015/QĐ-HĐQT	30/11/2015	VV miễn nhiệm Cố vấn HĐQT Vũ Hồng hạnh
22	20-2015/NQ-HĐQT	28/12/2015	Vv tạm ứng mua trụ sở văn phòng

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có
- f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (tỷ lệ % trên vốn điều lệ)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Phan Thị Hoàng Bắc	Trưởng BKS	0	Không
2	Vũ Thùy Giang	Thành viên BKS	4,50%	Không
3	Mai Văn Nam	Thành viên BKS	0	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2015, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Hồng Bàng tham gia giám sát và đề xuất các vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty cụ thể như:

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Xem xét tính minh bạch và kịp thời của quá trình công bố thông tin nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư và cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ các quy chế, qui định của Công ty.

Ban kiểm soát đã tiến hành hai đợt kiểm tra, kiểm soát định kỳ tình hình chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình kinh doanh và tình hình tài chính của công ty. Qua các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính của công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Từ khi hoạt động đến nay Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không nhận bất kỳ khoản thù lao nào.

Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc được chi trả dựa trên Hợp đồng lao động và Quy chế lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

ST T	Người chuyển nhượng	Chức đanh	Ngày chuyển nhượng	Loại GD	Số CP chuyển nhượng	Số lượng CP nắm giữ sau GD

c) Hợp đồng *hoặc* giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc *thực* hiện các quy định về quản trị công ty:

Công tác giám sát quản trị, kiểm soát rủi ro được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ thông qua các cuộc họp thường kỳ và phát sinh trong mọi trường hợp yêu cầu.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

a) *Kiểm toán độc lập*

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán viên độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b) *Kiểm toán nội bộ*

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

Đến hết năm 2015, kiểm toán nội bộ không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của HTS. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ.

Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.



CTCP Chứng khoán Hưng Thịnh

Huy Người đại diện theo pháp luật *nh*



Nguyễn Anh Tuấn